



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU
THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 1720/QĐ – UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 và Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014 điều chỉnh Quyết định số 1720/QĐ – UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4200235327 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau:

- Điều chỉnh lần thứ 2 ngày 01 tháng 12 năm 2015 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Điều chỉnh lần thứ 3 ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3881 161
- Fax : (0258) 3881 675

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác thủy sản biển; Khai thác thủy sản nội địa;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất nước đá;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Nhập khẩu nông sản nguyên liệu cho chế biến;
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất;
- Bán buôn thủy sản; Nhập khẩu nguyên liệu thủy, hải sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Trần Thị Tinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Quang Khôi	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Phạm Thị Thương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Quỳnh An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2017

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Tình	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Ông Lê Xuân Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Phương Thủy	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Thị Tình – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Thị Tình
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 3.0086/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Trần Thị Cẩm Vân - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3215-2020-008-1

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.967.502.736	21.947.426.770
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.108.334.187	11.841.474.187
1. Tiền	111		7.108.334.187	3.726.024.187
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.115.450.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.200.000.000	1.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.200.000.000	1.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.336.790.592	2.321.629.805
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.159.483.152	2.129.504.343
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	40.262.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	35.859.000	67.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	101.186.440	125.125.462
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.137.191.593	6.276.673.340
1. Hàng tồn kho	141	V.7	9.137.191.593	6.276.673.340
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		185.186.364	307.649.438
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	108.988.916	266.435.805
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		45.211.439	9.876.611
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	30.986.009	31.337.022
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.850.857.431	6.081.843.040
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.824.576.654	6.081.504.659
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.824.576.654	6.081.504.659
- Nguyên giá	222		29.200.984.609	29.200.984.609
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.376.407.955)	(23.119.479.950)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.622.444	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	18.622.444	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.658.333	338.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.658.333	338.381
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		23.818.360.167	28.029.269.810

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.541.481.733	4.873.615.826
I. Nợ ngắn hạn	310		3.541.481.733	4.873.615.826
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	45.550.528	522.756.315
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.141.863	126.101.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	13.506.467	596.545.282
4. Phải trả người lao động	314	V.14	299.875.950	491.055.672
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	22.921.628	54.601.673
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	841.501.972	234.032.076
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	117.040.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	-	1.440.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.308.983.325	1.291.483.325
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.276.878.434	23.155.653.984
I. Vốn chủ sở hữu	410		20.276.878.434	23.155.653.984
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	14.760.000.000	14.760.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.760.000.000	14.760.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(4.139.008.000)	(3.529.640.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	5.513.035.869	5.513.035.869
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	4.142.850.565	6.412.258.115
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.907.258.115	6.412.258.115
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.235.592.450	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		23.818.360.167	28.029.269.810

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Trần Thị Tình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	43.009.205.996	81.390.485.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		43.009.205.996	81.390.485.700
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.717.231.579	66.147.078.249
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.291.974.417	15.243.407.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	302.949.418	402.698.191
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	71.924.075	252.190.261
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.724.769	150.294.022
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.118.099.399	3.642.939.464
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.164.306.869	3.779.360.769
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.240.593.492	7.971.615.148
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.753.485	50.805.733
12. Chi phí khác	32	VI.8	601.757.986	13.905.184
13. Lợi nhuận khác	40		(591.004.501)	36.900.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.649.588.991	8.008.515.697
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	413.996.541	1.596.257.582
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.235.592.450</u>	<u>6.412.258.115</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,c	<u>1.060</u>	<u>4.238</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b,c	<u>1.060</u>	<u>4.238</u>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Trần Thị Tình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.649.588.991	8.008.515.697
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.256.928.005	1.900.409.954
- Các khoản dự phòng	03		(1.440.000.000)	1.440.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	11.201.228	(2.933.510)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(217.920.823)	(180.928.413)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	24.724.769	150.294.022
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.284.522.170	11.315.357.750
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		896.704.487	3.244.567.351
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(2.860.518.253)	(2.744.533.664)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(209.731.112)	(1.229.166.247)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8a,b	150.126.937	(177.393.755)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(24.724.769)	(150.294.022)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(996.859.522)	(2.147.764.324)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(172.500.000)	(1.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.932.980.062)	8.109.773.089
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.622.444)	(59.504.324)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(120.000.000)	(1.390.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		151.141.000	161.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3,V.6	239.757.728	107.984.440
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		252.276.284	(1.180.019.884)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20a	(609.368.000)	(1.353.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	4.378.737.568	33.507.779.260
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(4.495.777.568)	(33.499.916.580)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a	(2.315.000.000)	(1.666.863.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.041.408.000)	(3.012.001.120)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.722.111.778)	3.917.752.085
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.841.474.187	7.920.788.592
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.028.222)	2.933.510
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.108.334.187	11.841.474.187

Khánh Hoà, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Trần Thị Tình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, chế biến.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến thủy sản, xuất khẩu hàng hải sản, sản xuất nước đá, nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, dịch vụ sửa chữa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 101 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 106 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Tài sản cố định khác	04

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản dự phòng phải trả tiền lương.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	633.553.401	168.673.006
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.474.780.786	3.557.351.181
Các khoản tương đương tiền	-	8.115.450.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	8.115.450.000
Cộng	<u>7.108.334.187</u>	<u>11.841.474.187</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng. Công ty đã dùng toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (Xem thuyết minh V.17).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Worldwide Trading PTY LTD - Australia	-	1.865.255.700
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoàng Chiến	126.723.290	233.178.705
Morgan Foods INC-Canada	1.032.387.237	-
Các khách hàng khác	372.625	31.069.938
Cộng	<u>1.159.483.152</u>	<u>2.129.504.343</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP.-Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Mayekawa Việt Nam	40.062.000	-
Các nhà cung cấp khác	200.000	-
Cộng	40.262.000	-

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Các khoản cho người lao động của Công ty vay với lãi suất 0,95%/tháng, thời gian cho vay không quá 12 tháng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Đức Duyên	6.000.000	32.000.000
Ông Nguyễn Viết Nam	8.000.000	5.000.000
Ông Hoàng Minh Phú	15.000.000	30.000.000
Bà Phạm Thị Mai	6.859.000	-
Cộng	35.859.000	67.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	50.079.372	-	41.970.194	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	51.107.068	-	72.943.973	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	10.211.295	-
Cộng	101.186.440	-	125.125.462	-

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	497.443.369	-	556.801.185	-
Công cụ, dụng cụ	177.294.194	-	182.057.883	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.151.235	-	172.177.683	-
Thành phẩm	8.449.075.369	-	5.365.636.589	-
Hàng hoá	1.227.426	-	-	-
Cộng	9.137.191.593	-	6.276.673.340	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	42.145.137	73.028.218
Chi phí sửa chữa	66.843.779	182.407.587
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	11.000.000
Cộng	108.988.916	266.435.805

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.060.148.300	15.373.181.345	1.174.545.454	593.109.510	29.200.984.609
Số cuối năm	12.060.148.300	15.373.181.345	1.174.545.454	593.109.510	29.200.984.609
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	6.960.025.677	11.378.870.129	1.174.545.454	561.188.921	20.074.630.181
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.948.860.045	13.442.010.089	1.174.545.454	554.064.362	23.119.479.950
Khấu hao trong năm	494.147.131	739.696.023	-	23.084.851	1.256.928.005
Số cuối năm	8.443.007.176	14.181.706.112	1.174.545.454	577.149.213	24.376.407.955
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.111.288.255	1.931.171.256	-	39.045.148	6.081.504.659
Số cuối năm	3.617.141.124	1.191.475.233	-	15.960.297	4.824.576.654
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.252.230.828 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh V.17).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển chi phí phân bổ	Số cuối năm
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	75.412.694	(56.790.250)	18.622.444
Cộng	-	75.412.694	(56.790.250)	18.622.444

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hiệp Hưng	37.592.500	38.892.700
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	7.958.028	4.682.295
Bà Nguyễn Thị Hoan	-	217.188.070
Ông Hồ Sang	-	178.171.000
Các nhà cung cấp khác	-	83.822.250
Cộng	45.550.528	522.756.315

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Hoan	-	73.000.000
Global Seafoods- Australia	5.285.320	-
Vietrose International-Australia	3.821.818	-
Các khách hàng khác	34.725	53.101.483
Cộng	9.141.863	126.101.483

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	-	10.243.414	(10.243.414)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	596.257.582	-	413.996.541	(996.859.522)	13.394.601	-
Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công	-	31.292.022	611.113	-	-	30.680.909
Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn	107.700	-	101.910.800	(102.018.500)	-	-
Thuế tài nguyên	180.000	-	2.046.800	(2.114.934)	111.866	-
Tiền thuê đất	-	-	1.686.722.600	(1.687.027.700)	-	305.100
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	45.000	75.377.214	(75.332.214)	-	-
Cộng	596.545.282	31.337.022	2.293.908.482	(2.876.596.284)	13.506.467	30.986.009

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phụ phẩm thu hồi và các mặt hàng thủy sản (chỉ qua công đoạn sơ chế) bán cho doanh nghiệp	không chịu thuế
Hàng xuất khẩu	0%
Dịch vụ gia công hàng thủy sản; các mặt hàng thủy sản (chỉ qua công đoạn sơ chế) bán cho hộ, cá nhân kinh doanh và các cá nhân khác	5%
Bán đá lạnh, điện, nước, vật tư, dịch vụ lưu kho, phí giám sát, thuê mặt bằng, thanh lý phế liệu,	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác do có tổng doanh thu không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.649.588.991	8.008.515.697
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	117.515.299	13.905.184
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(41.132.972)
Thu nhập tính thuế	1.767.104.290	7.981.287.909
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	353.420.858	1.596.257.582
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(106.026.257)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	247.394.601	1.596.257.582
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	166.601.940	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	413.996.541	1.596.257.582

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất dùng cho hoạt động dịch vụ, sản xuất công nghiệp với mức 5.000 VND/m³ với mức thuế suất 8%.

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất cho các khu đất số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u>
- Tiếp giáp với đường Võ Thị Sáu	6.089,8	187.200
- Phần bị che khuất	4.172,1	131.040

Chi phí thuê đất năm nay được xác định lại đơn giá đất theo công văn số 27/TB-CT ngày 07/01/2021 của Cục Thuế Tỉnh Khánh Hòa với số tiền là 1.686.722.600 VND (năm trước là 253.720.800 VND).

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là số dư tiền lương còn phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	80.284.536	64.641.442
Phải trả về cổ phần hóa	1.425.179	1.425.179
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	600.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	109.620.306	109.620.306
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	50.171.951	58.345.149
Cộng	<u>841.501.972</u>	<u>234.032.076</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱ⁾	-	117.040.000
Cộng	<u>-</u>	<u>117.040.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay 0.6%/tháng.

Ngoài ra, trong năm Công ty còn phát sinh khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh chế biến thủy sản phục vụ xuất khẩu, hạn mức tín dụng 18 tỷ VND, thời hạn duy trì hạn mức tối đa 12 tháng, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa 05 tháng kể từ ngày rút vốn vay ghi trên Giấy nhận nợ, lãi suất cho vay cố định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo thanh toán bằng thế chấp các tài sản:

- Tài sản gắn liền với đất tại số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- 01 xe ô tô con Toyota Camry BS 79A - 177.82;
- Số tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Khánh Hòa với số tiền 1,2 tỷ VND.
- Tài sản của bên thứ 3 là sổ tiết kiệm cá nhân của bên liên quan (xem thuyết minh VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	4.376.583.568	(4.376.583.568)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	117.040.000	2.154.000	(119.194.000)	-
Cộng	<u>117.040.000</u>	<u>4.378.737.568</u>	<u>(4.495.777.568)</u>	<u>-</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động. Chi tiết phát sinh như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số đầu năm	1.440.000.000
Số sử dụng	(1.436.671.601)
Số hoàn nhập	(3.328.399)
Số cuối năm	-

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	904.038.327	700.000.000	(12.000.000)	1.592.038.327
Quỹ phúc lợi	387.444.998	300.000.000	(65.500.000)	621.944.998
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	190.000.000	(95.000.000)	95.000.000
Cộng	1.291.483.325	1.190.000.000	(172.500.000)	2.308.983.325

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	14.760.000.000	(2.176.640.000)	1.638.930.067	6.530.859.411	20.753.149.478
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.353.000.000)	-	-	(1.353.000.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2018	-	-	3.874.105.802	(3.874.105.802)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	(979.628.912)	(979.628.912)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	(1.677.124.697)	(1.677.124.697)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	6.412.258.115	6.412.258.115
Số dư cuối năm trước	14.760.000.000	(3.529.640.000)	5.513.035.869	6.412.258.115	23.155.653.984
Số dư đầu năm nay	14.760.000.000	(3.529.640.000)	5.513.035.869	6.412.258.115	23.155.653.984
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(609.368.000)	-	-	(609.368.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(1.190.000.000)	(1.190.000.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(2.315.000.000)	(2.315.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	1.235.592.450	1.235.592.450
Số dư cuối năm nay	14.760.000.000	(4.139.008.000)	5.513.035.869	4.142.850.565	20.276.878.434

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ là 14.760.000.000 VND tương ứng 1.476.000 cổ phiếu. Trong năm 2020, Công ty đã chỉ mua lại cổ phần của công nhân nghi việc theo Khoản d, mục 2, điều 48 nghị định 59/2011/NĐ-CP là 40.000 cổ phiếu với giá mua là 15.200 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn góp theo các cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Trần Thị Tình	1.348.000.000	871.000.000
Ông Nguyễn Trường Sơn	1.314.000.000	293.000.000
Ông Nguyễn Trọng Thắng	1.099.000.000	1.099.000.000
Ông Nguyễn Lương Ích	871.000.000	871.000.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH	-	1.322.000.000
Các cổ đông khác	6.943.000.000	7.519.000.000
Cổ phiếu Công ty mua lại đang nắm giữ	3.185.000.000	2.785.000.000
Cộng	<u>14.760.000.000</u>	<u>14.760.000.000</u>

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.476.000	1.476.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.476.000	1.476.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(318.500)	(278.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.157.500	1.197.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQĐH-CTXKTS ngày 27 tháng 4 năm 2020 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.000.000.000
• Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	: 190.000.000
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 2.315.000.000
Tổng cộng	: 3.505.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 276.993,68 USD (số đầu năm là 104.348,88 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm xuất khẩu	33.310.652.798	65.450.152.971
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm nội địa	1.201.708.039	2.750.423.316
Doanh thu gia công	5.204.324.388	7.013.474.597
Doanh thu khác (lưu kho, giám sát, ủy thác xuất khẩu,...)	3.292.520.771	6.176.434.816
Cộng	<u>43.009.205.996</u>	<u>81.390.485.700</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.051.816.360	460.059.544
Giá vốn của thành phẩm đã bán	27.885.353.152	57.168.758.647
Giá vốn của dịch vụ gia công	4.596.593.600	6.430.735.913
Giá vốn khác (lưu kho, giám sát, ủy thác xuất khẩu,...)	186.796.866	897.199.799
Giá vốn dự phòng tiền lương	(3.328.399)	1.190.324.346
Cộng	<u>33.717.231.579</u>	<u>66.147.078.249</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	209.058.823	172.550.413
Lãi tiền cho vay	8.862.000	8.378.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	85.028.595	218.836.268
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.933.510
Cộng	<u>302.949.418</u>	<u>402.698.191</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	24.724.769	150.294.022
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	35.998.078	101.896.239
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.201.228	-
Cộng	<u>71.924.075</u>	<u>252.190.261</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	311.519.585	352.991.150
Chi phí vật liệu, dụng cụ	11.496.760	14.953.702
Chi phí khấu hao tài sản cố định	399.586.062	701.488.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.389.584.133	2.458.242.102
Chi phí vận chuyển	828.388.482	1.217.912.367
Chi phí tiền điện	1.317.449.187	1.006.841.281
Chi phí khác	243.746.464	233.488.454
Các chi phí khác	5.912.859	115.263.601
Cộng	<u>3.118.099.399</u>	<u>3.642.939.464</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.809.501.728	1.869.639.875
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	79.637.634	120.406.447
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.673.342	169.305.397
Thuế, phí và lệ phí	1.690.862.600	260.855.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	193.818.322	335.037.793
Các chi phí khác	270.813.243	1.024.116.184
Cộng	<u>4.164.306.869</u>	<u>3.779.360.769</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý vật tư	-	16.157.389
Thu nhập từ phí giữ hộ	-	33.268.319
Thu nhập khác	10.753.485	1.380.025
Cộng	<u>10.753.485</u>	<u>50.805.733</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tháo dỡ, di dời	495.495.000	-
Tiền phạt chậm nộp thuế TNDN và bảo hiểm	77.162.386	9.905.184
Chi phí khác	29.100.600	4.000.000
Cộng	<u>601.757.986</u>	<u>13.905.184</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.235.592.450	6.412.258.115
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.000.000.000)
Trích thưởng Ban quản lý và điều hành	-	(190.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	1.235.592.450	5.222.258.115
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.166.048	1.232.344
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.060</u>	<u>4.238</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và số trích thưởng Ban quản lý và điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.203 VND xuống còn 4.238 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.399.299.003	59.796.255.576
Chi phí nhân công	9.554.910.375	14.308.886.066
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.256.928.005	1.900.409.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.993.657.643	4.629.114.468
Chi phí khác	2.100.035.346	1.718.687.957
Cộng	44.304.830.372	82.353.354.021

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên quản lý chủ chốt dùng số tiết kiệm của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa với số nợ gốc cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh tối đa là 18 tỷ VND (xem thuyết minh số V.17).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Nguyễn Trọng Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	12.000.000	12.000.000
Bà Trần Thị Tình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	204.374.906	12.000.000	216.374.906
Ông Lê Xuân Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	184.003.765	12.000.000	196.003.765
Ông Nguyễn Đào - Thành viên Hội đồng quản trị	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kế toán trưởng	103.999.008	-	103.999.008
Ông Lê Quang Khôi - Trưởng Ban Kiểm soát	125.864.986	9.600.000	135.464.986
Bà Phạm Thị Thương - Kiểm soát viên	110.699.908	6.000.000	116.699.908
Cộng	728.942.573	63.600.000	792.542.573

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước			
Ông Nguyễn Trọng Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	93.249.617	12.000.000	105.249.617
Bà Trần Thị Tình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	150.720.096	12.000.000	162.720.096
Ông Nguyễn Lương Ích - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	26.980.035	10.000.000	36.980.035
Ông Lê Xuân Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	149.676.838	12.000.000	161.676.838
Ông Nguyễn Đào - Thành viên Hội đồng quản trị	24.247.392	12.000.000	36.247.392
Bà Nguyễn Thị Phương Thủy - Kế toán trưởng	121.812.710	-	121.812.710
Ông Lê Quang Khôi - Trưởng Ban Kiểm soát	136.413.222	9.600.000	146.013.222
Bà Phạm Thị Thương - Kiểm soát viên	116.767.883	6.000.000	122.767.883
Cộng	819.867.793	73.600.000	893.467.793

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến thủy sản, xuất khẩu hàng hải sản, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng doanh thu không đáng kể. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Trần Thị Tình
Giám đốc